

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; các Điều 99, 100, 103 Luật c ác t ổ c h úc t ín d ụng; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 85/2026/TLST-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Hương G - Chuyên viên xử lý nợ thuộc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

- Bị đơn: Ông Lò Văn Q và bà Lò Thị T. Địa chỉ: bản T, phường C, tỉnh Sơn La.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

(1) Ông Lò Văn Q và bà Lò Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V (V2) theo Hợp đồng cho vay số LN2109144295810 ngày 28/9/2021, số tiền tính đến ngày 13/4/2026 là 379.032.201 VNĐ (Ba trăm bảy mươi chín triệu không trăm ba mươi hai nghìn hai trăm linh một đồng), gồm:

Khoản tiền nợ gốc 245.657.398 VNĐ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi tám đồng).

Khoản tiền lãi phải trả gồm:

- Nợ lãi: 121.699.972 VNĐ (Một trăm hai mươi một triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

- Nợ lãi chậm trả: 11.674.831 VNĐ (Mười một triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm ba mươi một đồng).

(2) Số tiền 379.032.201 VNĐ (Ba trăm bảy mươi chín triệu không trăm ba mươi hai nghìn hai trăm linh một đồng), được ông Lò Văn Q và bà Lò Thị Thu thanh T1 vào ngày 13/4/2026.

(3) Kể từ ngày 14/4/2026 ông Lò Văn Q và bà Lò Thị T, còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho vay số LN2109144295810 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

(4) Về án phí: Ông Lò Văn Q và bà Lò Thị Thu N chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.476.000 đồng (Chín triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V2) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.102.000 đồng (Tám triệu một trăm linh hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000302 ngày 16/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1 - Sơn La;
- Thi hành án tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Hoà**